

Bản án số: 130/2025/DS-ST
Ngày: 13/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Ngọc Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tuấn.
2. Bà Trương Thị Thu Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Trong ngày 13 tháng 5 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 207/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 276/2025/QĐST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH C, địa chỉ trụ sở: Quốc lộ 1A, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NAM KI D – chức vụ: Tổng giám đốc. (vắng mặt)

Người đại diện theo ủy quyền:

- Ông Phạm Đức C, sinh năm 1978, chức vụ Chuyên viên, địa chỉ liên lạc: Quốc lộ 1A, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An. (vắng mặt)

- Ông Phan Hoàng H, sinh năm 1988, chức vụ Chuyên viên, địa chỉ liên lạc: Quốc lộ 1A, xã Mỹ Y, huyện Bến L, tỉnh Long An. (có mặt)

(Giấy uỷ quyền số 02.04.2025 UQ-CJ ngày 02/4/2025)

2. Bị đơn:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1972, (vắng mặt);
- Bà Võ Thị Hồng T, sinh năm 1971, (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Số 212, tổ 10, khóm Vĩnh L, thị trấn Vĩnh Thạnh T, huyện Châu P, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, biên bản hoà giải, đại diện nguyên đơn là ông Phan Hoàng H trình bày:

Ngày 15/11/2021, Công ty TNHH C (Gọi tắt Công ty C) và ông Trần Văn H có ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi số: 1104923/2021/HĐ-CJVA, theo đó Công ty C cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông H và ông H có trách nhiệm thanh toán tiền hàng cho Công ty C. Trong quá trình mua bán, ông H yêu cầu Công ty C cung cấp thức ăn với hình thức công nợ do đang vô vụ nuôi cá và hẹn đến kỳ thu hoạch cá gần nhất sẽ thanh toán đầy đủ. Công ty C đồng ý và cung cấp thức ăn nuôi cá với số tiền 500.000.725 đồng. Ngày 21/6/2022, Công ty C đã hoàn thành việc giao hàng và hóa đơn cho ông H, tuy nhiên ông H không thanh toán tiền sau khi thu hoạch cá.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông H có thanh toán tiền cho Công ty C, hiện còn nợ Công ty C các khoản tiền sau:

- Nợ gốc là: 188.644.291 đồng.
- Lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/09/2024 đến ngày 22/4/2025 số tiền là: $188.644.291 \text{ đồng} \times 1.2\% \times 07 \text{ tháng} = 15.846.120 \text{ đồng}$.
- Tiền phạt vi phạm hợp đồng: $188.644.291 \text{ đồng} \times 8\% = 15.091.543 \text{ đồng}$.

Tổng cộng 219.581.954 đồng (Hai trăm mười chín triệu, năm trăm tám mươi một ngàn, chín trăm năm mươi bốn đồng).

Nay Công ty C yêu cầu ông Trần Văn H và bà Võ Thị Hồng T có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho Công ty C số tiền 219.581.954 đồng, khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông H và bà T không thanh toán tiền còn nợ thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả theo quy định pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản nợ.

Ông Trần Văn H và bà Võ Thị Hồng T trình bày: Ngày 15/11/2021, Công ty TNHH CJ Vina Agri và ông Trần Văn H có ký hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi số: 1104923/2021/HĐ-CJVA, theo đó Công ty C cung cấp thức ăn chăn nuôi cho ông H và ông H có trách nhiệm thanh toán

tiền hàng cho Công ty C. Tính đến ngày Tòa án hoà giải (ngày 26/7/2024) thì ông H và bà T còn nợ Công ty C các khoản tiền như sau: Nợ gốc là 250.000.725 đồng, lãi chậm thanh toán là 21.000.061 đồng, phạt vi phạm hợp đồng là 81.000.148 đồng, tổng cộng là 400.001.021 đồng. Ông H và bà T cam kết đến ngày 26/8/2024 sẽ trả cho Công ty C nợ gốc là 250.000.000 đồng.

Tòa án đã tổ chức hòa giải giữa các đương sự nhưng không thành.

Tại phiên tòa đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của người tham gia tố tụng và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua thức ăn thủy sản còn nợ theo hợp đồng, xét đây là tranh chấp phát sinh từ hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn khởi kiện tại Tòa án và đã nộp tạm ứng án phí nên Tòa án thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Bị đơn là ông H và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi số: 1104923/2021/HĐ-CJVA ngày 15/11/2021 được ký kết giữa Công ty C với ông H trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung không trái pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Theo lời khai của ông H và bà T tính đến ngày Tòa án hoà giải (ngày 26/7/2024) thì ông H và bà T còn nợ Công ty C các khoản tiền như sau: Nợ gốc là 250.000.725 đồng, lãi chậm thanh toán là 21.000.061 đồng, phạt vi phạm hợp đồng là 81.000.148 đồng, tổng cộng là 400.001.021 đồng.

Theo đại diện nguyên đơn là ông Phan Hoàng H trình bày hiện ông H và bà T còn nợ Công ty C các khoản tiền sau: Nợ gốc là 188.644.291 đồng, lãi chậm thanh toán tính từ ngày 01/09/2024 đến ngày 22/4/2025 số tiền là

15.846.120 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng là 15.091.543 đồng, tổng cộng 219.581.954 đồng.

Từ cơ sở trên có căn cứ xác định ông H và bà T còn nợ Công ty C tổng số tiền là 219.581.954 đồng. Ông H và bà T đã vi phạm hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ tiền thức ăn chăn nuôi và lãi theo thỏa thuận hợp đồng, do đó Công ty C khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ là có căn cứ.

Việc ông H mua thức ăn chăn nuôi của Công ty C số lượng lớn để phục vụ kinh tế gia đình trong thời kỳ hôn nhân, buộc bà T phải biết, nên Công ty C yêu cầu bà T cùng liên đới với ông H chịu trách nhiệm trả nợ cho Công ty C là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Xét buộc ông H và bà T có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty C tổng số tiền là 219.581.954 đồng.

[3] Về án phí:

Ông H và bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH C.

Buộc ông Trần Văn H và bà Võ Thị Hồng T có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty TNHH C số tiền 219.581.954 đồng (Hai trăm mười chín triệu, năm trăm tám mươi một ngàn, chín trăm năm mươi bốn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Văn H và bà Võ Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.979.000 đồng (Mười triệu, chín trăm bảy mươi chín ngàn đồng).

Công ty TNHH C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Công ty TNHH C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 13.520.000 đồng (Mười ba triệu, năm trăm hai mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005540 ngày 09/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của đương sự vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Châu Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Ngọc Dũng

